

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/07/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CTK3	7:25	18+2	0+0		19+3	0+0	chuyen 1 Td2- CTK3
2		P11+P10	7:25	21+1	0+0		20+1	0+0	
3		BK16+AMD	7:25	5+10	0+0		7+12	0+0	puma chuyen 3
4		VSP02+GTCl1+CTK3	9:25	0+5+12	0+0+0		3+5+14	0+0+0	vsp02-gtc1
5		PPD+SAVR	9:25	20+2	0+0		16+6	0+0	
6		CTK3+BK16	11:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
7		P9+P11+PPD	11:25	9+0+12	0+0		4+0+18	0+0	CHUYEN 1 P9- P11

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: TD2 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
VSP FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HÙNG - N.CƯỜNG - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1		VNHS FLIGHT: TM25/2820	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	BUI VAN CHINH	TD2	42	1	8			83	KHOAN	Vietnamese
2	BUI NGOC DUNG	TD2	58	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
3	VUONG DINH LIEN	TD2	37	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
4	QUACH VAN CU	TD2	44	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN HUNG HUNG	TD2	46	1	7			97	KHOAN	Vietnamese
6	MAI VAN HOANG	TD2	38	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
7	LE PHU	TD2	35	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN GIN	TD2	51-52	2	17	4	60	67	KHOAN	Vietnamese
9	VU THANH CONG	TD2	49	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
10	QUACH VAN TOI	TD2	47	1	3			84	KHOAN	Vietnamese
11	NOROV DENIS	TD2	50	1	13			84	KHOAN	Russian
12	VU ANH HIEU	TD2	53	1	6	1	16	59	SCHLUMBE	Vietnamese
13	CAO VAN LOI	TD2	45	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN TRANG	TD2	36	1	11	1	28	61	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN VU BA LINH	TD2	39	1	6			67	PSV	Vietnamese
16	TRAN HUU VIET	TD2	55	1	2			67	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THANH TE	TD2	41	1	5			77	PSV	Vietnamese
18	PHAM NGOC NINH	TD2	48	1	15			78	PSV	Vietnamese
19	LE TRUONG LAM	TD2	43	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN VAN THUAT	TD2	40	1	15	1	4	78	DVL	Vietnamese
21	PHAM MINH TUAN	CTK3	90-91	2	12	2	40	76	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3	18	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	20	1.446	21	147	7	108	19		CHUYEN 1 PAX TD2-CTK3
2	CTK3	2	147	3	17	2	40	3		
TOTAL		22	1.593	24	164	9	148	22		
WEIGHT KG			1.593				148			

GRAND TOAL: 1.905 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DO THI HAI YEN

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: P11 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
VSP FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNAM - HUY	ETA: 09:25
CAM-1		VNHS FLIGHT: TM25/2823	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HỮU NAM	P11	58	1	6			86	KHOAN	Vietnamese
2	ĐƯƠNG ĐIỆP PHI	P11						77	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ VĂN DOANH	P11						71	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐÌNH THÀNH	P11	55	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HẬU	P11	03	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN LÊ KIÊN	P11	01	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH TRUNG NGHĨA	P11	900	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NHẬT QUANG	P11	99	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	P11	47	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P11	54	1	11	1	23	77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ĐỨC THÀNH	P11	02	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIÊN HOÀ	P11	46	1	3			79	KHOAN	Vietnamese
13	BUI NGOC TU	P11	48-49	2	13			68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐANG TUYẾN	P11	50-51	2	22			66	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI KHÁC SƠN	P11	57	1	10	1	14	66	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TU	P11	60-61	2	20			69	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	P11	52-53	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN VĂN THOẠI	P11	59	1	16			75	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC LONG	P11	62	1	16			61	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC HOA	P11	05-06	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI ĐỨC KHANH	P11	04	1	5			52	PSV	Vietnamese
22	PHAN SỸ HOÀN	P10	58	1	7	3	50	67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	21	1.434	24	193	2	37	20		
2	P10	1	67	1	7	3	50	1		
TOTAL		22	1.501	25	200	5	87	21		
WEIGHT KG			1.501		200		87			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: BK16 - AMD	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:40
VSP FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 09:30
VANG-1		VNHS FLIGHT: TM25/2827	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LUU VAN SON	BK16	23-24	2	6	2	40	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN LIEU	BK16	18	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET TIEN	BK16	21-22	2	9			66	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN HA	BK16	20	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU DINH CHIEN	BK16	19	1	4			73	PSV	Vietnamese
6	VU HUU QUYET	AMD	46-47	2	13			71	ABS	Vietnamese
7	DO DUC THINH	AMD	52	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
8	DAO MINH TUAN	AMD	49-50	2	9			92	KH-THAC	Vietnamese
9	TANG VAN BA	AMD	51	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM XUAN QUY	AMD	37-39	3	13			83	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG PHAT	AMD	43-45	3	17			78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN LUONG HA NAM	AMD	40-42	3	15			77	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN MINH HOAI	AMD	48	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
14	DANG NHAN DUC	AMD	53-54	2	7			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	5	357	7	26	2	40	7		
2	AMD	9	679	18	100	0	0	12		
TOTAL		14	1.036	25	126	2	40	19		
WEIGHT KG			1.036		<i>126</i>		40			

GRAND TOAL: 1.202 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

CAO VĂN CÔNG
ĐẶNG NGỌC MẠNH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: VSP02 - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
VSP FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HÙNG - N.CƯƠNG - THỤ	ETA: 11:40
XANH-2		VNHS FLIGHT: TM25/2821	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	GTC1	64	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	63	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HIỆU TRUNG	GTC1	62,68	2	12			78	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	65	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG HÀ	GTC1	67	1	6	1	20	81	PSV	Vietnamese
6	LÊ MINH HIỆU	CTK3	53-54	2	13			72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	58	1	4			87	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH HẢI (10749)	CTK3	55	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
9	VÕ MẬU MÈN	CTK3	62-63	2	10			76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN LAM	CTK3	64	1	13			93	ANTOAN	Vietnamese
11	VÕ TUẤN LINH	CTK3	65-66	2	12			86	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU VĂN ĐẠT	CTK3	67	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BÌNH	CTK3	08	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
14	TỖ TRỌNG TUẤN	CTK3	60	1	8			88	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI THANH HOẠT	CTK3	59	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	56-57	2	8			70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	61	1	5	2	40	70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	0	0	0	0	1	7	3	2	CHUYEN 2 VSP02-GTC1
2	GTC1	5	373	6	37	1	20	5		
3	CTK3	12	920	16	111	2	40	14		
TOTAL		17	1.293	22	148	4	67	22		
WEIGHT KG			1.293		<i>148</i>	148	67			

GRAND TOAL: 1.508 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: PPD - SAVR	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
VSP FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNAM - HUY	ETA: 11:45
CAM-2		VNHS FLIGHT: TM25/2824	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THÈ ANH	PPD	92-93	2	10	7	126	68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	73	1	7			81	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VĂN THẮNG	PPD	89-90	2	14			74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD	72	1	7			56	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	88	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	74	1	7			84	KHI	Vietnamese
7	ĐỖ TRUNG KIẾN	PPD	76-77	2	13			69	YTE	Vietnamese
8	TRẦN BẢO ANH	PPD	75	1	10			80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THANH QUANG	PPD	78	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN QUÝ	PPD	85-86	2	9			70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHI DUY HOAN	PPD	81	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC HẢI	PPD	82	1	9			73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	70	1	7			50	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	84	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
15	K LY	PPD	91	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁC LAM	PPD	71	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	PPD	83	1	6			102	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	80	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	87	1	8			86	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRƯỜNG GIA TRÍ	PPD	79	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HOANG NAM	SAVR	56-57	2	13			50	DVL	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN DOANH	SAVR	54-55,58	3	18			77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	20	1.466	24	140	7	126	16		
2	SAVR	2	127	5	31	0	0	6		
TOTAL		22	1.593	29	171	7	126	22		
WEIGHT KG			1.593		<i>171</i>		126			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: CTK3 - BK16	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
VSP FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: DUONG - HTRUNG - TÚ	ETA: 14:00
XANH-3		VNHS FLIGHT: TM25/2822	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	07	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	16	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
3	TÔNG TIẾN QUANG	CTK3	09	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	11	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH ĐỨC TRUNG	CTK3	12	1	10			89	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NAM HẢI	CTK3	15	1	6			85	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI CÔNG THẮNG	CTK3	01	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	17	1	7			56	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI TRỌNG HỘI	CTK3	18	1	17			64	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGUYỄN HOANG LONG	CTK3	19	1	10			91	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRI NẰNG	CTK3	21	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH TUAN	CTK3	20	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG THÀNH	CTK3	13-14	2	11			81	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ XUÂN THANH	CTK3	04	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	10	1	3			58	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ ĐĂNG THANH	CTK3	22	1	8			67	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HIỆU	CTK3	23	1	8			61	PSV	Vietnamese
18	LÊ ĐẶC NHA	CTK3	05	1	5			61	PSV	Vietnamese
19	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	08	1	5			65	PSV	Vietnamese
20	LÊ DUY HẢI	CTK3	03	1	3			73	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN MINH	CTK3	06	1	6			80	PSV	Vietnamese
22	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	CTK3	02	1	3			49	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	22	1.531	23	147	0	0	19		
2	BK16	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	1.531	23	147	0	0	22		
WEIGHT KG			1.531		147		0			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN MAI PHI

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/07/2025	TO: P9 - P11 - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
VSP FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VIỆT - CHIẾN - VŨ	ETA: 14:05
TRANG-3		VNHS FLIGHT: TM25/2825	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	TRẦN MINH ĐẠT	P9	23	1	13			84	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI HÙNG	P9	01-02	2	16			56	XAYLAP	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN HÙNG	P9	03,13	2	15			70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DŨNG	P9	14-15	2	19			81	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN VIỆT	P9	19-20	2	17			80	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN HUAN	P9	16	1	11			68	XAYLAP	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN BA	P9	17-18	2	25			70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN PHƯƠNG	P9	21-22	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO HỮU TUYẾN	P9	24-25	2	24			70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC ĐỨC THĂNG	PPD	21	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC THE	PPD	23	1	6			54	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	19	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HAI	PPD	24-25	2	14			59	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU HÙNG	PPD	29	1	14			74	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NGHĨA	PPD	20	1	10			57	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
16	BUI XUÂN ĐIẾP	PPD	26	1	11			64	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VIỆT HOÀNG	PPD	17	1	4			51	PSV	Vietnamese
18	VŨ THẾ LIÊN	PPD	18	1	8			65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG TẤN NGHĨA	PPD	27	1	7			64	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN MINH ĐÔNG	PPD	22	1	5			47	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN TUẤN HAI	PPD	28	1	7			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	9	639	16	157	0	0	4 + 2	CHUYEN 2 PAX P9-P11	
2	P11	0	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	12	734	13	96	0	0	18		
TOTAL		21	1.373	29	253	0	0	22		
WEIGHT KG			1.373		253		0			

GRAND TOAL: 1.626 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

ĐỖ VĂN CHIẾN